

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 152/2021/HS-ST.

Ngày: 23-09-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Lê Thị Thu Lý.

2, Bà Hoàng Thị An.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HS-ST ngày 13 tháng 07 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2021; Thông báo về việc không mở phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 26 tháng 07 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133^A/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **TRẦN MINH H**, sinh năm 1997, tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Xóm X, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Văn H (Chết); Con bà Nguyễn Thị Th (SN1971); Theo Danh bản, chỉ bản số 551 lập ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 08/11/2020 đến ngày 17/11/2020; Tạm giam: Từ ngày 17/11/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **TẠ VĂN TH**, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Th, xã M, huyện Đông Anh thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Văn Ch (SN 1970); Con bà Đỗ Thị L (SN1970); Theo Danh bản, chỉ bản số 552 lập ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công

an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 08/11/2020 đến ngày 17/11/2020; Tạm giam: Từ ngày 17/11/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: LƯƠNG CÔNG M, sinh năm 1999, tại Sơn La; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Minh Kh (Chết); Con bà Trịnh Thị T (Chết); Theo Danh bản, chỉ bản số 550 lập ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 08/11/2020 đến ngày 17/11/2020; Tạm giam: Từ ngày 17/11/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: PHẠM ANH T, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Th, xã M, huyện Đông Anh thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đăng V (SN1968); Con bà Đỗ Thị Kim Th (SN1966); Theo Danh bản, chỉ bản số 549 lập ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 08/11/2020 đến ngày 17/11/2020; Tạm giam: Từ ngày 17/11/2020, tại Trại tạm giam số 1, Hà Nội (SG: 1021A2/19). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan:**

1, Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2, Anh Đặng Quốc V, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3, Anh Trần Khắc N, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Đ, xã Ch, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2020, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh phối hợp với Công an xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke 868, có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh do Đỗ Xuân Th (sn1991; HKTT: Thôn Th xã M, huyện Đông Anh) làm chủ. Tại thời điểm kiểm tra, Tạ Văn Th đang quản lý và trong khu vực quầy lễ tân có: Tạ Văn Th, Lương Công M, Phạm Anh T và Trần Quang H (sn1999; HKTT: Thôn N, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên). Quá trình kiểm tra, Tạ Văn Th không xuất trình được đầy đủ các loại giấy tờ có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tại quán có 02 phòng hát số 3 và số 4 đang có khách.

- Kiểm tra phòng hát số 3:

Phát hiện có 06 đối tượng gồm: Trần Khắc N (sn1983), Trần Văn H (sn1988), Trần Đức T (sn1985) và Trần Văn Ph (sn1983); đều trú tại: Thôn Đ, xã Ch, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Phan Lai M (Sinh ngày 23/02/2004; HKTT: Bản L, xã LTh, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) và Đặng Thị Th (sn2000; HKTT: Xóm Z, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định).

Qua kiểm tra thu giữ: Trên mặt bàn trong phòng hát có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm, trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng; 01 ống hút tự chế được cuốn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa cứng có nhãn hiệu Vingroup; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm đã qua sử dụng và 01 loa màu đen và 01 cây bấm bài màu trắng. Các đối tượng đều khai nhận là ma túy và dụng cụ để các đối tượng sử dụng ma túy.

Kiểm tra phòng hát số 4:

Phát hiện có 07 đối tượng gồm: Nguyễn Trí Th (sn1989), Đặng Quốc V (sn1978), Phạm Hồng S (sn1989) và Trần Thế N (sn1994) đều trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Phà Có B (sn2001) và Vũ Thó G (sn1999) đều trú tại: Bản S, xã Y, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và Lô Thị H (sinh ngày 05/09/2004; HKTT: Bản H, xã T, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An).

Qua kiểm tra, thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng; 01 ống hút tự chế được cuốn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa cứng kích thước khoảng (4x7)cm. Tại nền trong phòng có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm đã qua sử dụng. Tại khe dưới mặt bàn trong phòng có 01 túi nilon màu trắng (miệng túi có viền đỏ) kích thước khoảng (4x7)cm đã qua sử dụng và 01 loa màu đen. Các đối tượng đều khai nhận là ma túy và dụng cụ để các đối tượng sử dụng ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa những người có liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Ngoài ra còn tạm giữ:

- Cửa Tạ Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng-trắng, số thuê bao: 0983.844.396 và số tiền 1.000.000 đồng;

- Cửa Phạm Anh T: 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, số thuê bao: 0879.406.886 và số tiền 1.500.000 đồng;

Cửa Lương Công M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số thuê bao: 0968.994.359;

Cửa Trần Quang H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số thuê bao: 0397.102.901;

Cửa Trần Khắc N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số thuê bao: 0904.723.283;

Của Trần Đức T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số thuê bao: 0944.263.189; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số thuê bao: 0977.772.388 và số tiền 3.600.000 đồng;

Của Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng-đen, số thuê bao: 0936511357 và số tiền 2.150.000 đồng.

- Của Trần Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số thuê bao: 0906.017.166 và 300.000 đồng;

- Của Nguyễn Trí Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số thuê bao: 0975.555.064;

- Của Phạm Hồng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số thuê bao: 0943.248.863 và số tiền 5.000.000 đồng;

- Của Đặng Quốc V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao: 0436.431.5501.

Sáng cùng ngày 08 tháng 11 năm 2020, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke 868 thì có Trần Minh H tại quán. Cơ quan điều tra mời H về trụ sở để làm việc và bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 1: 0333.438.670, số thuê bao 2: 0964.984.300.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh tiến hành trưng cầu giám định số tang vật thu giữ được tại quán Karaoke 868. Tại bản kết luận giám định số 10060/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

* Số tang vật thu giữ tại phòng hát số 3:

- Tinh thể màu trắng thu giữ trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,246 gam.

- 01 thẻ nhựa in chữ VINGROUP, 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 túi nilon kích thước (2x2)cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilon kích thước (3x6)cm có dính ma túy loại MDMA.

* Số tang vật thu giữ tại phòng hát số 4:

- Chất bột màu trắng thu giữ trên 01 đĩa sứ hình tròn đường kính 25cm là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,211 gam.

- 01 thẻ nhựa cứng kích thước (4x7)cm, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 túi nilon kích thước (3x4)cm và 01 túi nilon kích thước (4x7)cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra:

- Trần Minh H khai nhận: Khoảng cuối năm 2019, H được Đỗ Xuân Th thuê làm quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke 868 và được Th trả lương 7.000.000 đồng/1 tháng. H biết quán Karaoke 868 thường xuyên có khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy và chủ quán tính giá phòng có khách sử dụng ma túy là 250.000 đồng/giờ, còn phòng khách hát bình thường tính giá 200.000 đồng/giờ. Kể từ khi được Th giao quản lý quán Karaoke 868, H đã nhiều lần cho khách sử dụng ma túy tại phòng

hát. Việc H cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát, H không cần hỏi ý kiến của Đỗ Xuân Th.

Ngày 07 tháng 11 năm 2020, H xin nghỉ làm một buổi và có nhờ Th đến quản lý quán giúp Hoàng, trước đó thì Nguyễn Trí Th có liên lạc với H nhưng H không nghe máy, khi H gọi lại thì Th nói đã liên hệ đặt vấn đề thuê phòng để “chơi” với Thg rồi (H hiểu là thuê phòng để sử dụng ma túy) nên khi nhờ Th trông quán giúp thì báo lại cho Th biết việc đã có khách thuê phòng số 4 của quán để sử dụng ma túy. Đến ngày 08 tháng 11 năm 2020, khi H quay về quán để tiếp tục làm việc thì lực lượng Công an đến khám xét và mời về trụ sở để làm việc. Ngoài tiền lương như đã thỏa thuận với Đỗ Xuân Th, H không được hưởng lợi ích gì trong việc cho khách thuê phòng để sử dụng ma túy. Nguồn gốc ma túy khách sử dụng trong phòng hát là do khách tự mang đến hoặc khách gọi cho T để T mang ma túy đến. Nếu khách mất số điện thoại của T thì H sẽ cho khách số điện thoại của T để tự gọi mua ma túy của T.

Ngoài ra, H còn khai nhận: Hoàng nhớ lần gần nhất cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát là vào ngày 06 tháng 11 năm 2020. Cụ thể: Vào tối ngày 05 tháng 11 năm 2020 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020, khi H đang ở quán thì có một nhóm khách khoảng 05-07 người đến hát karaoke. H bố trí cho khách hát tại phòng 02 tầng 2 của quán. Sau đó, H thấy Phạm Anh T đến và vào phòng hát số 02. Một lúc sau thì có khách ra báo cho H biết việc sẽ sử dụng ma túy trong phòng hát. H đồng ý và bắt đầu tính tiền hát với giá 250.000 đồng/giờ. Khi T đến và vào phòng hát số 02 thì có H, M và H đều biết.

- Tạ Văn Th khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Minh H và khai: Th đã từng làm quản lý của quán Karaoke 868 từ năm 2016 đến cuối năm 2019 Th xin nghỉ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng quản lý của quán Karaoke 868 có việc bận vẫn thường nhờ Th ra làm giúp. Ngày 07 tháng 11 năm 2020, khi H nhờ Th đến quản lý quán giúp cho H một buổi thì H có báo với Th về việc đã có khách đặt trước phòng số 4 của quán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đỗ Xuân Th là chủ cơ sở Karaoke 868 gọi điện thoại cho Th nhờ Th ra quản lý quán. Khi Th ra đến nơi thì quán chỉ có Lương Công M và Trần Quang H đang trông coi. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đỗ Xuân Th đi ra quán. Khoảng 30 phút sau, nhóm khách gồm: Nguyễn Trí Th, Đặng Quốc V, Phạm Hồng S đến và lên phòng hát số 4. Một lúc sau thì Trần Thế N đến quán và lên phòng hát cùng nhóm của Th. Cùng lúc này, có Trần Khắc N và Trần Đức T đến, Th sắp xếp cho lên phòng hát số 3 nhưng T và N chưa lên phòng mà ngồi lại ở khu vực bàn uống nước trước quầy lễ tân để đợi bạn. Lúc này Th đi về, trước khi về Th dặn Th khi nào phòng hát của Th sử dụng ma túy thì điều chỉnh cách tính giá từ 200.000 đồng/giờ lên thành 250.000 đồng/giờ, Th đồng ý và điều hai nhân viên là Phà Có B, Lô Thị H lên phòng hát số 4 phục vụ khách. Vài phút sau có Trần Văn H và Trần Văn Ph đến quán rồi cùng với N và T đi lên phòng hát số 3. Thđiều hai nhân viên là Đặng Thị Thú và Phan Lai M lên phòng số 3 phục vụ. Một lúc sau, Th biết khách phòng 4 bắt đầu sử dụng ma túy nên đã điều chỉnh giá

hát thành 250.000 đồng/giờ. Khoảng 30 phút sau đó, Th đứng ở tầng 3 gọi xuống bảo mang đĩa lên phòng số 03 cho khách. Khi thấy Lương Công M đi lên để lấy đĩa cho phòng hát số 3 thì Th biết khách ở phòng số 3 bắt đầu sử dụng ma túy nên đã điều chỉnh cách tính giờ phòng số 3 thành 250.000 đồng/giờ. Đến khoảng 00 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2020, Th thấy Phạm Anh T đến quán và đi lên phòng hát số 4. Một lúc sau T đi xuống và nói chuyện tại quầy lễ tân của quán. Sau đó thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và phát hiện khách tại phòng hát số 3 và số 4 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Th cho nhóm khách tại phòng số 4 là do đã được Th và H báo trước đó. Còn đối với nhóm khách tại phòng hát số 3 sau khi M mang đĩa lên phòng thì Th đã chủ động điều chỉnh cách tính giờ phòng sử dụng ma túy cho khách.

- Lương Công M khai nhận phù hợp với lời khai của Tạ Văn Th và khai: M làm thuê tại quán Karaoke 868 từ khoảng đầu tháng 10 năm 2020. Công việc của M là bưng bê, phục vụ khách có nhu cầu hát và dọn phòng theo sự phân công của quản lý quán. Đêm ngày 07 tháng 11 năm 2020 khi thấy nhân viên báo phòng số 3 không có đĩa thì M hiểu là khách trong phòng bắt đầu sử dụng ma túy nên đã lên phòng hát số 02 mang 01 đĩa sứ sang phòng số 03 cho khách sử dụng ma túy. Bản thân M không được lợi gì từ việc này nhưng là nhân viên của quán nên khi quản lý và khách có nhu cầu gì thì M sẽ phục vụ. Ngoài ra, M còn khai: Tại quán Karaoke 868 đã nhiều lần cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát và có thu thêm tiền giờ và tiền nhân viên phục vụ. M nhớ lần gần nhất và vào đêm ngày 05 tháng 11 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020 thì H có cho một nhóm khách thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Phạm Anh T có đến quán vào phòng hát gặp nhóm khách này nhưng M không biết là để làm gì.

- Phạm Anh T khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Minh H, Tạ Văn Th và Lương Công M, T khai: Vào khoảng 23 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Trí Th gọi điện đặt vấn đề mua 03 viên ma túy kẹo và hẹn địa điểm giao nhận ma túy và tiền là ở quán Karaoke 868. Sau đó, T đến khu vực thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông tên Tuấn A (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 03 viên ma túy kẹo hết tổng số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang lên phòng hát số 4 của quán Karaoke 868 giao cho Th và nhận số tiền 1.500.000 đồng. T vào phòng hát sử dụng một ít ma túy “ke” với nhóm của Th rồi đi xuống quầy lễ tân nói chuyện với Th, M, H và bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Về chiếc điện thoại lắp sim số thuê bao: 0393.435.260 mà Th đã gọi đến để đặt mua ma túy, trên đường đi mua ma túy và mang về quán Karaoke 868 bán cho Th, T không biết đã làm rơi chiếc điện thoại trên ở đâu.

Ngoài ra T còn khai, ngoài lần bán ma túy cho Th ngày 07 tháng 11 năm 2020 bị phát hiện bắt giữ thì trước đó, vào đêm ngày 05 tháng 11 năm 2020 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020, T có mang 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke đến bán cho khách ở phòng hát số 02 của quán Karaoke 868 để khách “bay lắc” với giá 3.400.000 đồng. Khi T mang ma túy đến cho khách thì H, Th và một số

nhân viên của quán đều biết. Sau khi T bán ma túy cho khách tại phòng hát số 02 xong thì H đã cho nhóm khách này sử dụng ma túy trong phòng hát.

- Các đối tượng trong phòng hát số 03 gồm: Trần Khắc N, Trần Văn H, Trần Đức T, Trần Văn Ph, Phàn Lai M và Đặng Thị Th khai nhận việc trong phòng hát có sử dụng ma túy, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và khai: N, T, H và Ph cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. N là người ứng trước tiền để mua ma túy. N và T đi đến khu vực Cầu Máng thuộc phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của 01 nam thanh niên (không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể) 04 viên ma túy “keo” và 01 túi nilon ma túy “ke” với giá 3.000.000 đồng rồi về quán karaoke để sử dụng. Khi N, T, H, Ph và Phàn Lai M vừa sử dụng hết số ma túy “keo” thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Đặng Thị Th chỉ phục vụ ở trong phòng, không sử dụng ma túy.

- Các đối tượng trong phòng hát số 04 gồm: Nguyễn Trí Th, Đặng Quốc V, Phạm Hồng S, Trần Thế N, Phà Có B, Vũ Thó G và Lô Thị H khai nhận việc trong phòng hát có sử dụng ma túy phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và khai: Chỉ có Th, V, N và S sử dụng ma túy còn các nhân viên phục vụ thì không sử dụng ma túy. Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng và bị thu giữ, các đối tượng khai: Tối ngày 07 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Trí Th, Đặng Quốc V, Trần Thế N và Phạm Hồng S rủ nhau cùng sử dụng ma túy, thống nhất Th là người ứng tiền trước sau đó cả 4 sẽ cùng chia đều. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2020, Th nhắn tin cho V thông qua ứng dụng Messenger và bảo Việt mua 1,5 “chỉ” ma túy “ke”, V đồng ý. Sau đó, V liên hệ với một người đàn ông tên T qua số điện thoại 0378.236.408 (V không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đặt vấn đề mua 1,5 chỉ ma túy “ke”, T đồng ý và hẹn sẽ giao dịch tại cổng thôn Du Nội, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản. Khi V và Th gặp nhau, V bảo Th chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản 19033131805019 để mua ma túy, Th đồng ý và chuyển tiền. Một lúc sau có một nam thanh niên (V và Th đều không quen biết) đến đưa cho V 01 túi ma túy “ke”. Sau khi mua được ma túy, Th gọi điện thoại cho Trần Minh H là quản lý của cơ sở Karaoke 868 để đặt phòng sử dụng ma túy, tuy nhiên, H không nghe máy nên Th tiếp tục gọi điện thoại cho Đỗ Xuân Th là chủ cơ sở Karaoke 868 và đặt vấn đề muốn thuê phòng để sử dụng ma túy. Th đồng ý và bảo Thức đến quán. Sau đó, H có gọi lại cho Th thì Th báo với H đã đặt phòng với Th rồi, H đồng ý. Tại phòng hát của quán Karaoke 868, N, Th, V và S cùng nhau sử dụng ma túy “ke” vừa mua được. Sau đó, Th đi ra khỏi phòng rồi tiếp tục đặt mua của Phạm Anh T 03 viên ma túy “keo” với giá là 500.000 đồng/1 viên và hẹn T mang đến quán Karaoke 868 cho Th, T đồng ý. Khi T giao ma túy và nhận tiền mua ma túy xong thì có vào phòng sử dụng một ít ma túy “ke” rồi đi ra ngoài. Sau đó, các đối tượng sử dụng ma túy được khoảng một tiếng thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Đỗ Xuân Th vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết Th đi đâu. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố

bị can và Quyết định truy nã bị can đối với Th về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 31 tháng 5 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Đỗ Xuân Th để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với việc Trần Minh H khai đã cho một nhóm khách thuê phòng hát số 02 sử dụng ma túy và Phạm Anh T khai đã bán 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke với giá 3.400.000 đồng (hưởng lợi 600.000 đồng) cho nhóm khách ở phòng hát số 02 quán Karaoke 868 vào đêm ngày 05 tháng 11 năm 2020 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020 nhưng cả hai đều không nhớ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng ở trong phòng hát. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận của H và T, lời khai của Lương Công M, biên bản dẫn giải xác định địa điểm, sơ đồ nhận dạng xác định địa điểm và bản ảnh xác định địa điểm của các đối tượng đều phù hợp. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định Trần Minh H có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Phạm Anh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào đêm ngày 05 tháng 11 năm 2020 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại quán Karaoke 868.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: Do T khai không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với nam thanh niên giao ma túy cho Đặng Quốc V thì cả V và Th đều không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chủ số tài khoản mà Th đã chuyển tiền để mua ma túy, kết quả điều tra xác định: Chủ tài khoản có tên Nguyễn Bích H (sn1985; Địa chỉ: Số M, Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Nhưng kết quả xác minh tại Công an phường Thanh Nhàn thì, tại địa chỉ trên không có công dân nào có tên và năm sinh như trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Kết quả xác minh chủ đăng ký số thuê bao 0378.236.408 mang tên Trần Văn S (sn1979; Địa chỉ: Thới An B, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang). Tại cơ quan Công an, anh Sơn cho biết: Anh S không có quan hệ gì với Đặng Quốc V, không sử dụng và đăng ký số điện thoại 0378.236.408, bản thân anh S cũng không sử dụng tài khoản ngân hàng, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ đối tượng có tên là T đã trao đổi mua bán trái phép ma túy với V.

Đối với việc Nguyễn Trí Th, Đặng Quốc V, Phạm Hồng S và Trần Thế N có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng; Trần Khắc N, Trần Đức T, Trần Văn Ph và Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,246 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng. Do khối lượng ma túy các đối tượng tàng trữ trái phép chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên.

Đối với Phàn Lai M, Vũ Thố G, Phà Có B, Lô Thị H, Đặng Thị Th và Trần Quang H (đều là nhân viên phục vụ của quán Karaoke 868), kết quả điều tra xác

định đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Việc M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Đối với: 01 điện thoại di động tạm giữ của Trần Quang H; 01 điện thoại di động tạm giữ của Trần Khắc N; 02 điện thoại di động và số tiền 3.600.000 đồng tạm giữ của Trần Đức T; 01 điện thoại di động và số tiền 2.150.000 đồng tạm giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Trần Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn và số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của Phạm Hồng S. Kết quả điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với: 0,457 gam ma túy loại Ketamine, 02 đĩa sứ, 04 túi nilon, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 loa màu đen, 01 cây bấm bài màu trắng; 06 điện thoại di động và số tiền 2.500.000 đồng đều là tang vật chứng của vụ án nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Trần Minh H khai nhận: Đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020 và 00 giờ 30 phút ngày 08 tháng và 11 năm 2020, bị cáo có hành vi cho các đối tượng đến thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh Karaoke 868, thuộc địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Bị cáo có vai trò quản lý khi Đỗ Xuân Th là chủ cơ sở Karaoke 868 đi vắng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật.

- Các bị cáo Tạ Văn Th và Lương Công M đều khai nhận: Đêm ngày 07 rạng sáng ngày 08 tháng 11 năm 2020, các bị cáo có hành vi cho 02 nhóm đối tượng đến thuê 02 phòng hát số 03 và 04 để sử dụng trái phép chất ma túy các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh Karaoke 868, thuộc địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với mục đích để thu lợi nhuận cao hơn so với mức thu tiền hát karaoke. Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin hứa sửa chữa để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước.

- Bị cáo Phạm Anh T khai nhận: Bị cáo có thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại “Ketamine” và MDMA cho các cho nghiện vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 11 năm 2020 và rạng sáng ngày 08 tháng 11 năm 2020 tại cơ sở kinh doanh Karaoke 868 của Đỗ Xuân Th nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 125/CT-VKSĐA ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Trần Minh H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Tạ Văn Th và Lương Công M

về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 và đêm ngày 07 rạng sáng ngày 08 tháng 11 năm 2020, tại cơ sở kinh doanh Karaoke 868 thuộc: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Minh H có hành vi cho các đối tượng thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đêm ngày 07 rạng sáng ngày 08 tháng 11 năm 2020, bị cáo Tạ Văn Th có hành vi cho 04 đối tượng thuê phòng hát số 03 và 04 đối tượng thuê phòng hát số 04 để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lương Công M giúp sức cho bị cáo Th trong việc cho các đối tượng đến thuê phòng hát số 03 để sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội đối với nhiều người. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Phạm Anh T 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng tại cơ sở kinh doanh Karaoke 868 nêu trên vào các ngày 06 và 08 tháng 11 năm 2020, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Minh H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Tạ Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Lương Công M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền vì các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và kinh tế khó khăn.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 06 điện thoại và 2.530.000 đồng thu giữ của các bị cáo và Nguyễn Trí Th, Đặng Quốc V. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải truy nộp 600.000 đồng tiền hưởng lợi do phạm tội mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,457 gam ma túy loại Ketamine; 05 túi ni lon; 02 thẻ nhựa cứng và 02 đĩa sứ hình tròn thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV/AIDS'. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tham lam tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Trần Minh H có vai trò chính, là người điều hành và trực tiếp thực hiện việc chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất và công cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 06 và 08 tháng 11 năm 2020, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Tạ Văn Th thực hiện cho 02 nhóm đối tượng, mỗi nhóm gồm 04 người vào 02 phòng hát số 03 và số 04 để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lương Công M với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Th trong việc thực hiện cho 01 nhóm 04 người vào phòng hát số 04 cùng thuộc trường hợp phạm tội đối với nhiều người được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Anh T 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng vào các ngày 06 và 08 tháng 11 năm 2020, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015.

“Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với 02 người trở lên”.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Tạ Văn Th có ông nội là Tạ Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất; Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến thắng hạng Nhất; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; Bị cáo Lương Công M là người dân tộc thiểu số, mồ côi cả cha và mẹ từ nhỏ là cơ sở áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản...”.

Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”.

Xét các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định và kinh tế khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Đối với 06 chiếc điện thoại di động và 2.530.000 đồng thu giữ của các bị cáo là các vật chứng của vụ án, được xác định là phương tiện sử dụng vào liên lạc, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy và là tiền có được do phạm tội mà có nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[4.2]. Bị cáo Phạm Anh T thu lợi 600.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng vào đêm ngày 05 rạng ngày 06 tháng 11 năm 2020, cần phải được truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4.3]. Đối với 0,457 gam ma túy loại Ketamine và MDMA cùng các vật dụng dùng để sử dụng ma túy là các vật chứng vụ án, được xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[7]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Các bị cáo: Trần Minh H, Tạ Văn Th và Lương Công M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo **TRẦN MINH H 08** (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo **TẠ VĂN TH 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2020.

+ Bị cáo **LƯƠNG CÔNG M 07** (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo **PHẠM ANH T 08** (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền các bị cáo do các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo Tạ Văn Thanh, Phạm Tuấn Anh (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Công an huyện Đông Anh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh) và 30.000đ (Ba mươi

ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Trí Th, Trần Khắc N được cuộn làm ống hút có trong 02 phong bì được niêm phong, bên ngoài các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trí Th, Trần Khắc N, Giám định viên và Cán bộ điều tra.

+ 02 Loa nhãn hiệu BMB và 01 cây bấm bài màu trắng thu giữ của cơ sở Karaoke 868 do Trần Minh Hoàng quản lý.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số thuê bao 1: 0333.438.670; số seri sim: 8984048000003274271; số thuê bao 2: 0964.984.300, số seri sim: 8984048000037569420; số imei 1: 35634210494810, số imei 2: 356342104376146 thu giữ của bị cáo Trần Minh H.

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng-trắng (bị cong vênh, vỡ màn hình), số thuê bao: 0983.844.396; số seri sim: 8984048008820324666, số imei: 359237066807244 (thời gian bảo hành lâu không lên nguồn), số imei vỏ máy: 359237066807244 thu giữ của bị cáo Tạ Văn Th.

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, số thuê bao: 0968.994.359; số seri sim: 898408000013377850, số imei: 359207076323607 thu giữ của bị cáo Lương Công Minh.

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, số thuê bao: 0879.406.886; số seri sim: 89840810008717676809; số imei: 356697082583967 thu giữ của bị cáo Phạm Anh T.

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, số thuê bao: 0975.555.064; số seri sim: 8984048008829473097; số imei: 357272095661553 thu giữ của Nguyễn Trí Thúc.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao: 0436.431.5501; số seri sim: 898404841007605698; số imei1: 868683044946295; số imei2: 868683044946287 thu giữ của Đặng Quốc V.

+ Buộc bị cáo Phạm Anh T phải truy nộp 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) tiền hưởng lợi do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi nilon dán kín có chữ ký của Nguyễn Trí Th, Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn; 02 túi nilon; 0,211 gam Ketamine (PC09 trích mẫu 0,039 gam còn lại 0,172 gam) và 01 thẻ nhựa;

+ 01 túi nilon dán kín có chữ ký của Trần Khắc N, Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn; 02 túi nilon; 0,246 gam Ketamine (PC09 trích mẫu 0,069 gam còn lại 0,177 gam) và 01 thẻ nhựa;

+ 02 phong bì dùng để niêm phong 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ và 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 VNĐ có dính ma túy loại Ketamine theo Kết luận giám định 10060/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài các mép dán có chữ ký của Nguyễn Trí Th, Trần Khắc N, Giám định viên và Cán bộ điều tra.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 07 tháng 07 năm 2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

* Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các anh: Nguyễn Trí TH, Đặng Quốc V và Trần Khắc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự Công an huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự Công an huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Lân